

Danh từ ghép trong tiếng Anh (II)

Danh từ (tiếng Anh là noun) là từ hoặc nhóm từ dùng để chỉ một người, một vật, một sự việc, một tình trạng hay một cảm xúc.

Chương này chúng ta tìm hiểu một loại cấu trúc cấu thành danh từ ghép, đó là: **danh từ + danh từ**.

A. Sơ lược về cấu trúc danh từ + danh từ

Chúng ta thường sử dụng hai danh từ đứng liền nhau (*danh từ + danh từ*) để chỉ một vật/một người/một tư tưởng, ... Ví dụ:

a tennis ball: trái bóng tennis a bank manager: giám đốc ngân hàng a road accident: một tai nạn trên đường income tax: thuế thu nhập the city centre: trung tâm thành phố

Danh từ đứng trước có vai trò như một tính từ - nó cho chúng ta biết vật/người/tư tưởng, ... là thuộc loại nào, để làm gì. Ví dụ:

a tennis ball = trái bóng để chơi tennis a road accident = một tai nạn xảy ra trên đường phố income tax = thuế phải trả tùy theo thu nhập a London doctor = một bác sĩ người London

Vì vậy bạn có thể nói:

a television camera: một máy ghi hình a television programme: một chương trình truyền hình a television studio: một trường quay truyền hình a television producer: một nhà sản xuất truyền hình (tất cả những vật có liên quan tới truyền hình) language problems: các vấn đề về ngôn ngữ marriage problems: các vấn đề về hôn nhân health problems: các vấn đề về sức khỏe work problems: các vấn đề về việc làm (chúng là các vấn đề khác nhau)

Bạn so sánh ý nghĩa các danh từ ghép qua các ví dụ sau:

garden vegetables = những loại rau được trồng trong vườn a vegetable garden = một mảnh vườn dùng để trồng rau

Khi từ đứng đầu tận cùng với đuôi **ing** thì nó được sử dụng để chỉ công dụng của vật. Ví dụ:

a washing machine: máy rửa bát a frying pan: chảo rán a swimming pool: bể bơi the dining room: phòng ăn

Đôi khi danh từ đứng trước cho chúng ta biết cụ thể hơn vật nào, cái gì, ... được nói tới. Ví dụ:

- The garage roof needs repairing. (= the roof of the garage) Cái mái gara cần được sửa chữa. - The sea temperature today is 18 degrees. (= the temperature of the sea) Hôm nay nhiệt độ nước biển là 18 độ.

Đôi khi, danh từ ghép được tạo từ nhiều hơn hai danh từ đứng liền nhau:

- I waited at the hotel reception desk. (=a desk) Tôi đang chờ ở bàn tiếp tân của khách sạn. - We watched the World Swimming Championships on television. Chúng tôi đã xem Vòng chung kết giải bơi lội Thế giới ở trên TV. - If you want to play table tennis (=a game), you need a table tennis table (=a table). Nếu anh muốn chơi bóng bàn, anh cần một cái bàn bóng bàn.

B. Cách viết danh từ ghép: danh từ + danh từ

Với loại danh từ ghép có cấu trúc **danh từ + danh từ**, có khi chúng ta viết danh từ này như là một từ duy nhất và có khi chúng ta viết thành hai từ riêng rẽ.

Ví dụ:

a headache: cơn đau đầu toothpaste: thuốc đánh răng a stomach ache: cơn đau dạ dày table tennis: môn bóng bàn a weekend: kỳ nghỉ cuối tuần

Không có qui tắc rõ ràng cho điều này. Nếu bạn không chắc chắn thì tốt hơn là nên **viết thành hai danh từ**. Bạn có thể đặt dấu gạch ngang (-) giữa hai từ (nhưng điều này không phải luôn cần thiết).

Ví dụ:

a dinning-room the city-centre

C. Ý nghĩa khi đảo thứ tự: danh từ 1 + danh từ 2

Việc đảo thứ tự các danh từ trong danh từ ghép có thể làm thay đổi ý nghĩa của danh từ ghép này. Bạn theo dõi các ví dụ sau để nhận thấy rõ điều này.

Ví dụ:

a wine glass vs glass of wine cái cốc rượu
một cốc rượu (có thể rỗng) (cái cốc có rượu trong đó) a
shopping bag vs a bag of shopping cái túi đi chợ
cái túi đồ đi chợ (có thể rỗng) (túi có đựng đồ mua được)

D. Ý nghĩa của *danh từ 1* trong danh từ 1 + danh từ 2

Khi chúng ta sử dụng cấu trúc **danh từ + danh từ**, thì danh từ đứng trước đóng vai trò giống như tính từ. Nó thường ở dạng thức số ít nhưng về ý nghĩa lại là số nhiều. Ví dụ: **a bookshop** (*một cửa hàng sách*) là cửa hàng nơi bạn có thể mua các loại sách; **an apple tree** (cây táo) là cây có những trái táo.

Tương tự như vậy, chúng ta có thể nói:

a three-hour journey (KHÔNG dùng 'a three-hours journey') một cuộc hành trình 3 giờ a ten-pound note (KHÔNG dùng 'pounds') một tờ 10 bảng Anh two 14 year-old-girls (KHÔNG dùng 'years') hai cô gái 14 tuổi a four-week English course (KHÔNG dùng 'weeks') một khóa học tiếng Anh 4 tuần a three-page letter (KHÔNG dùng 'pages') một bức thư 3 trang giấy

Bạn so sánh hai ví dụ sau:

- It was a three-hour journey. Đó là cuộc hành trình dài 3h. - The journey took three hours. Cuộc hành trình đã kéo dài 3h.